

STRAUMANN® TLX IMPLANT SYSTEM

Biểu tượng implant mức mô mềm
cho quy trình tức thì.



BIỂU TƯỢNG IMPLANT MỨC MÔ MỀM CHO QUY TRÌNH TỨC THÌ

Implant Straumann® TLX có thiết kế phù hợp với các nguyên tắc sinh học cho việc lành thương của cả mô cứng và mô mềm. Thiết kế giúp giảm nguy cơ viêm và tiêu xương vì giao diện phức hình - implant nằm cách xa xương.

Implant Straumann® TLX vô cùng phù hợp cho các quy trình implant và tải lực tức thì, dòng implant cũng là giải pháp hoàn hảo cho tất cả các chỉ định khác - từ đặt implant và tải lực tức thì đến đặt implant trễ và tải lực trì hoãn.

Hệ thống implant TLX bổ sung hoàn hảo cho hệ thống implant mức xương BLX. Cả hai hệ thống dùng chung bộ mũi khoan và cùng kết nối TorcFit™, do đó có độ tương thích cao và giảm chi phí đầu tư.



THIẾT KẾ DÀNH CHO QUY TRÌNH IMPLANT TỨC THÌ

- Implant thuần hoàn toàn giúp đạt độ vững ổn sơ khởi tối đa, kết hợp với tiên lượng thành công cao của implant mức mô mềm
- Đường kính implant nhỏ 3,75mm cho tất cả các chỉ định



ĐẢM BẢO MÔ QUANH IMPLANT KHOẺ MẠNH

- Giảm nguy cơ tích tụ vi khuẩn
- Tối ưu khả năng làm sạch vì kết nối implant ở mức mô mềm
- Bảo tồn bám dính mô mềm tức thì



ĐƠN GIẢN VÀ HIỆU QUẢ

- Quy trình một thì với phục hình ở mức mô mềm cho phép tối ưu thời gian điều trị trên ghế
- Dễ dàng thực hiện phục hình ngay cả vùng răng sau
- Quy trình điều trị hiệu quả do kết hợp cả quy trình thường quy và kỹ thuật số



KIỂM SOÁT XƯƠNG CHỦ ĐỘNG

- Tái phân bố xương và kiểm soát lực đặt quá mức



TỰ TIN TUYỆT ĐỐI

- Sự chính xác và chất lượng của sản phẩm Thụy Sĩ với vật liệu Roxolid® và bề mặt SLActive®



Mỗi lần dùng implant TLX, tôi đều ngạc nhiên với kết quả điều trị. Tôi chưa từng thấy mô mềm đáp ứng tốt như vậy. Với cùng quy trình mà tôi vẫn làm, kết quả điều trị tốt hơn rất nhiều. Đáp ứng mô mềm cải thiện đáng kể, đặc biệt ở những vùng khó điều trị. Vì thế tôi luôn muốn dùng dòng sản phẩm này. Các ca implant đơn lẻ và toàn hàm của tôi đều có kết quả ngoài mong đợi với TLX, không chỉ với tôi mà với cả bệnh nhân. Nhiều năm qua tôi đã rất trong ngóng một sản phẩm cho các trường hợp implant tức thì như TLX.

Tiến Sĩ Abid Faqir

TLX IMPLANT SYSTEM

Xu hướng tiếp theo của implant mức mô mềm.

1986

Implant Straumann mức mô mềm

Tiêu chuẩn nền tảng cho sự tự tin vượt thời gian.

► DỮ LIỆU 30 NĂM

1997

Implant Straumann SLA

Sự hiệu quả và ổn định trong thực hành hằng ngày.

► DỮ LIỆU 20 NĂM

2005

Implant Straumann SLActive

Kết quả vượt xa kì vọng.

► DỮ LIỆU 15 NĂM

2009

Implant Straumann Roxolid

Roxolid® - tính cứng chắc vượt trội.

Giảm thiểu xâm lấn.

► DỮ LIỆU 10 NĂM

2019

Implant Straumann BLX

Tự tin chinh phục quy trình tức thì.

► HƠN 200.000 IMPLANT ĐƯỢC TIN DÙNG



2021

Hệ thống implant TLX
Biểu tượng implant mức
mô mềm cho quy trình
tức thì.

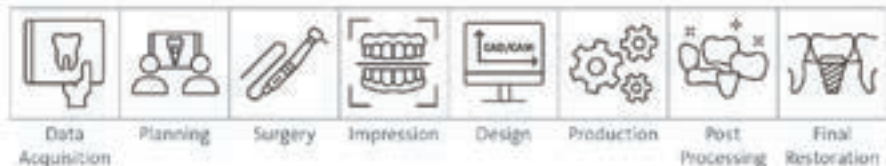
ĐIỂM NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG IMPLANT TLX

Chúng tôi đã xây dựng và hoàn thiện các cơ sở khoa học, để đưa hệ thống implant mức mô mềm của Straumann® lên một tầm cao mới.



THIẾT KẾ DÀNH CHO QUY TRÌNH IMPLANT TỨC THÌ

Đảm bảo độ ổn định sơ khởi tối ưu và phù hợp quy trình implant tức thì với tất cả các phân loại xương.



QUY TRÌNH KỸ THUẬT SỐ

Quy trình kỹ thuật số toàn bộ từ lên kế hoạch implant đến phục hình sau cùng cá nhân hoá.



ĐẢM BẢO MÔ QUANH IMPLANT KHOẺ MẠNH

Không có vi khuẩn tại giao diện xương. Thiết kế mang lại kết quả vượt trội. Là sự lựa chọn đúng đắn dẫn cho bệnh nhân, đặc biệt bệnh nhân có tiền sử bệnh lý nha chu.



ĐƠN GIẢN VÀ HIỆU QUẢ

- Thiết kế tích hợp mặt thoát phục hình và đơn giản hoá việc kiểm soát mô mềm.
- Không cần phẫu thuật thì hai.
- Kết nối dễ quan sát và dễ tiếp cận, ngay cả vùng răng sau.



GIẢM THIỂU XÂM LẤN

- Các lựa chọn implant ngắn.
- Implant đường kính nhỏ cho tất cả các chỉ định.
- Nhiều đường kính nhỏ vùng cổ cho các khoảng mất răng hẹp.



THIẾT KẾ CHO QUY TRÌNH IMPLANT TỨC THÌ

Thiết kế implant thông minh giúp đạt được độ vững ổn sơ khởi tối đa.

KIỂM SOÁT XƯƠNG CHỦ ĐỘNG

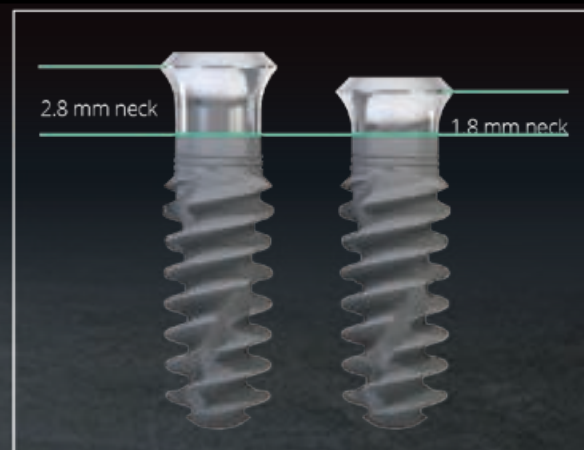
- 1 THIẾT KẾ REN THAY ĐỔI**
Thiết kế ren mỏng và liên tục giúp đặt implant dễ dàng và độ vững ổn sơ khởi cao
- 2 THÂN IMPLANT THUÔN VÀ THON GỌN**
Cho phép đặt implant vùng xương mỏng
- 3 VỤN XƯƠNG CUỘN DỌC THEO CHIỀU DÀI IMPLANT**
Tích tụ và nén các mảnh xương, phân bố quanh thân implant
- 4 CẮT THEO HAI HƯỚNG**
Thiết kế giúp kiểm soát tốt ngay cả khi cắt về phía trước và cắt ngược, linh hoạt khi đặt implant
- 5 REN SÂU VÙNG CHÓP IMPLANT**
Vùng neo chặn lớn ở chóp giúp đạt được độ vững ổn tức thì



DUY TRÌ SỰ KHOẺ MẠNH MÔ MỀM QUANH IMPLANT

- 6 ĐƠN GIẢN VÀ HIỆU QUẢ**
Danh mục phục hình đơn giản mức mô mềm giảm thiểu các biến chứng do xi măng
- 7 DỄ DÀNG GIỮ VỆ SINH**
Thuận tiện hơn cho việc vệ sinh răng miệng của bệnh nhân
- 8 THIẾT KẾ TÍCH HỢP MẶT THOÁT PHỤC HÌNH**
Tăng khả năng tạo dạng mô mềm
- 9 VÙNG CỔ LẮNG**
Kiểm soát tốt sự lành thương và bảo tồn mô mềm quanh implant
- 10 KHÔNG CÓ VI KÊ TẠI VÙNG LÀNH THƯƠNG MÔ MỀM**
Giao diện implant - Trụ phục hình nằm trên mức xương

2 CHIỀU CAO CỔ IMPLANT



Hai chiều cao nướu thích hợp với nhiều tình trạng nướu khác nhau

TỰ TIN TUYỆT ĐỐI

Sự chính xác và chất lượng của sản phẩm Thụy Sĩ với công nghệ đột phá, đi kèm với bằng chứng khoa học dài hạn và tương thích với quy trình kỹ thuật số. Bạn hoàn toàn có thể tin tưởng vào thiết kế với kết quả tiên lượng cao.



Roxolid®

Giảm thiểu xâm lấn với các implant đường kính nhỏ

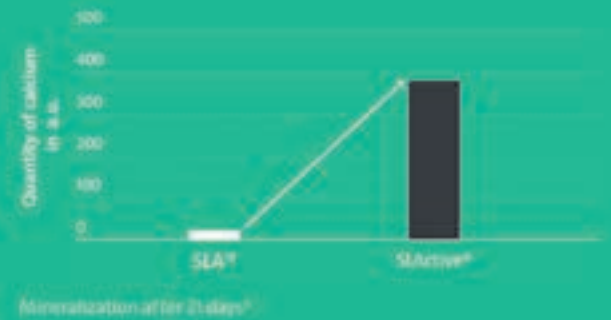
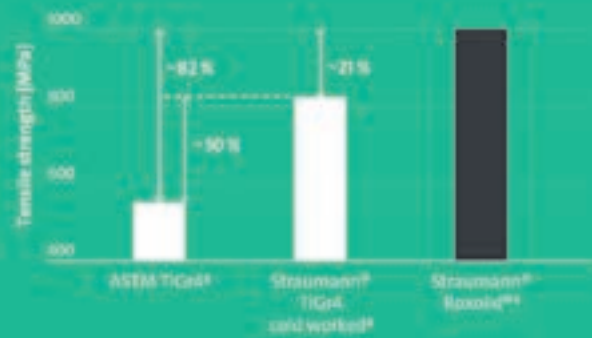
- Bảo tồn các cấu trúc giải phẫu và mạch máu
- Gia tăng các phương án điều trị trong các tình huống giải phẫu phức tạp khoảng mắt răng nhỏ



SLActive®

- Giảm thời gian lành thương ban đầu 3-4 tuần*[13-18]
- Tỷ lệ tồn tại của implant tải lực tức thì sau 10 năm là 98,2%[4]
- Tăng tái cấu trúc xương ngay trong các vị trí bất lợi[7]
- Tỷ lệ tồn tại của implant ở bệnh nhân xạ trị là 100%[5,6]

* Thời gian lành thương dựa trên độ ổn định và BIC



Xu thế trong thiết kế của implant nha khoa là sự kết hợp của vùng cổ láng nằm trong mô mềm và bề mặt nhám nằm trong xương. Các nghiên cứu của Derks cho thấy, đưa vùng kết nối của implant xa bề mặt xương và tạo bề mặt láng trong mô mềm quanh implant giúp giảm thiểu các biến chứng sinh học của mô quanh implant. Implant TLX kết hợp nguyên lý này với thiết kế đột phá, đảm bảo độ vững ổn sơ khởi tối ưu và mở ra nhiều chỉ định điều trị cho các tình huống lâm sàng.

Giáo sư Daniel Buser

TỰ TIN VỀ SẢN PHẨM VỚI NHIỀU ĐIỂM MẠNH VỀ LÂM SÀNG

THIẾT KẾ BẢO TỒN SỨC KHOẺ MÔ MỀM

Implant được thiết kế để bảo đảm các nguyên tắc sinh học quan trọng cho lành thương mô cứng và mô mềm. Tôn trọng khoảng sinh học mô mềm là yếu tố quyết định cho sự khoẻ mạnh của mô mềm quanh implant. Bảo tồn mô mềm và nướu sừng hoá quanh implant đảm bảo implant thành công lâu dài và giảm thiểu nguy cơ viêm nhiễm và tiêu xương.

Thiết kế tiêu biểu này không chỉ mang lại hiệu quả lâm sàng mà còn giúp các bác sĩ yên tâm lâu dài về điều trị implant của mình.

ĐẶC TÍNH VƯỢT BẬC ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG MINH

Nhiều nghiên cứu độc lập về viêm quanh implant cho thấy tỉ lệ viêm quanh implant khác nhau giữa các hãng implant. Implant Straumann mức mô mềm bề mặt SLA có nguy cơ thấp nhất viêm quanh implant sau 9 năm điều trị khi so sánh với các hệ thống implant khác.

Tỉ số Odds viêm quanh implant sau 9 năm đặt implant

Straumann® | 1



Nobel Biocare® | 3.7



Astra® Tech Implant System | 3.5



98.3% Nobel Biocare® implants with the TiUnite® surface
96.6% Astra® Tech implants with TiOblast® surface
All Straumann® TL Implants with SLA® surface

TINH GIẢN

VÀ ...

Danh mục phục hình được thiết kế cho tất cả quy trình điều trị, đặc biệt là tải lực tức thì.

CÁC GIẢI PHÁP PHỤC HÌNH ĐƠN GIẢN VÀ TOÀN DIỆN

Kết nối phục hình mức mô mềm đơn giản và giảm các nguy cơ do xi măng. Lựa chọn phục hình đa dạng: giải pháp tiêu chuẩn, thẩm mỹ, cải tiến.

YÊU CẦU THẨM MỸ

Giải pháp cho các trường hợp yêu cầu mức độ cá nhân hoá cao như phục hình zirconia hoặc kim loại quý.

GIẢI PHÁP TIÊU CHUẨN

Giải pháp chi phí hợp lý với các thành phần phục hình và kỹ thuật tiêu chuẩn cho các ca không quá phức tạp.



GIẢI PHÁP TIÊN TIẾN

Giải pháp kỹ thuật tiên tiến cho các trường hợp yêu cầu mức độ cá nhân hoá cao. Phù hợp cho quy trình kỹ thuật số.

Kết nối TorcFit™

Kết nối
khít sát cao

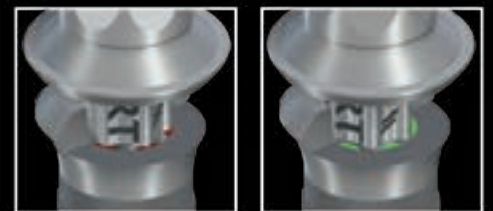


Mang lại độ linh hoạt và độ bền cao.

Dễ dàng thao tác

→ Gắn trụ phục hình dễ dàng ở mức mô mềm

→ Dễ dàng thao tác các phục hình gắn trực tiếp trên implant



Vít trụ phục hình chỉ vận được nếu trụ phục gắn đúng vị trí. Vì vậy không gặp khó khăn gì để xác nhận sự khít sát trụ phục hình bằng x-ray.

HIỆU QUẢ

Để hiểu rõ về các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật số, hãy ghé thăm trang web của chúng tôi:



GIẢI PHÁP KỸ THUẬT SỐ

Tương thích với hệ sinh thái kỹ thuật số của tập đoàn Straumann.



BỘ MŨI KHOAN PHẪU THUẬT STRAUMANN

Bộ mũi khoan gồm có:

- Một quy trình phẫu thuật cho TLX và BLX.
- VeloDrill™: Mũi khoan thiết kế làm mát tối ưu, không làm tổn thương mô.



VẬT LIỆU SINH HỌC STRAUMANN

Giải pháp tiên tiến cho quy trình implant tức thì:

- Straumann® XenoGraft: Vật liệu thay thế xương từ xương bò tự nhiên, có độ ổn định cao.
- Màng Jason®: Màng sinh học mỏng và dai giúp tạo hàng rào bảo vệ trong thời gian dài, nguồn gốc từ collagen tự nhiên màng ngoài tim heo.
- Mucoderm®: Màng collagen ổn định và dễ thao tác có nguồn gốc từ da lợn, dùng cho các trường hợp tăng thể tích mô mềm; giúp giảm thiểu tổn thương và tăng thoát máu cho bệnh nhân so với ghép mô tự thân.



HỆ THỐNG IMPLANT TLX

Chúng tôi đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống implant Straumann mức mô mềm với nhiều bằng chứng khoa học và đưa chúng lên tầm cao mới.

Nhiều chiều dài và đường kính implant

Kết nối TorcFit™



NT	RT	NT	RT	WT	WT
Narrow TorcFit™	Regular TorcFit™	Narrow TorcFit™	Regular TorcFit™	Wide TorcFit™	Wide TorcFit™
Ø3.75		Ø4.5		Ø5.5	Ø6.5
6mm, 8mm, 10mm, 12mm, 14mm, 16mm, 18mm				6mm, 8mm, 10mm, 12mm	

Tất cả các chỉ định

REFERENCES

1. Iorio-Rinda, A., et al. Titanium-zirconium narrow-diameter versus titanium regular-diameter implants for anterior and premolar single crowns: 3-year results of a randomized controlled clinical study. *J Clin Periodontol*, 2015, 42(7): p. 1060-70. 2. Al-Nawas, E., et al. A Prospective Non-interventive Study to Evaluate Survival and Success of Reduced Diameter Implants Made From Titanium-Zirconium Alloy. *J Oral Implantol*, 2015, 4(4): p. e136-75. 3. Altuna, E., et al. Clinical evidence on titanium-zirconium dental implants: a systematic review and meta-analysis. *Int J Oral Maxillofac Surg*, 2016, 45(7): p. 842-50. 4. Nicolau, P., et al. 10-year outcomes with immediate and early loaded implants with a chemically modified SLA surface. Quintessence International (Berlin, Germany), 1985, 20(9, 302): p. 114-24. 5. Heberich, S., et al. Rehabilitation of irradiated patients with modified and conventional sandblasted acid-etched implants: preliminary results of a split-mouth study. *Clin Oral Implants Res*, 2011, 22(2): p. 148-51. 6. Nelson K, Stricker A, Ragusa JJ, Narkis S. Rehabilitation of irradiated patients with chemically modified and conventional SLA implants: a clinical clarification. *J Oral Rehabil*. 2016 Nov;43(10):e71-e72. doi: 10.1111/joor.12474. Epub 2016 Sep 27. PMID: 27670370. 7. El Chaar, E., et al. Osseointegration of Superhydrophilic Implants Placed in Defect Grafting Sites. *Int J Oral Maxillofac Implants*, 2016, 34(2): p. 443-450. 8. Norm ASTM F67 (states min. tensile strength of annealed titanium - data on file for Straumann cold-worked titanium and Biocore™ implants). 9. Kopf, B.S., et al. Enhanced differentiation of human osteoblasts on Ti surfaces pre-treated with human whole blood. *Acta Biomater*, 2015, 19: p. 180-90. 10. Deris, J., et al. Effectiveness of Implant Therapy Analyzed in a Swedish Population: Prevalence of Peri-implantitis. *Journal of dental research*, 2016, 95(3): p. 41-48. 11. Hermann, J.S., et al. Biologic width around titanium implants: A physiologically formed and stable dimension over time. *Clin Oral Implants Res*, 2000, 11(7): p. 1-11. 12. Hermann, J.S., et al. Biologic width around one- and two-piece titanium implants. *Clin Oral Implants Res*, 2001, 12(5): p. 709-11. 13. Raghavendra, S., M.C. Wood, and T.D. Taylor. Early wound healing around endosseous implants: a review of the literature. *Int J Oral Maxillofac Implants*, 2005, 20(3): p. 425-31. 14. Lang, N.P., et al. Early osseointegration to hydrophilic and hydrophobic implant surfaces in humans. *Clin Oral Implants Res*, 2019, 32(4): p. 349-56. 15. Oates, T.W., et al. Enhanced implant stability with a chemically modified SLA surface—a randomized pilot study. *Int J Oral Maxillofac Implants*, 2007, 22(3): p. 703-10. 16. Nicolau, P., et al. 10-year outcomes with immediate and early loaded implants with a chemically modified SLA surface. *Quintessence Int*, 2009, Jan 25;30(2): p. 114-24. 17. Kik, S., et al. Immediate versus early loading protocols of titanium-zirconium nitride-diameter implants for mandibular overdentures in edentulous patients: 1-year results from a randomized controlled trial. *Clin Oral Implants Res*, 2019, Oct 1;30(10):953-961. 18. Exkert, S.L., et al. Immediately Loaded Fixed Full-Arch Implant-Retained Prosthesis: Clinical Analysis When Using a Moderate Insertion Torque. *Int J Oral Maxillofac Implants*, 2019, May/June;34(5):793-944.

International Headquarters
Institut Straumann AG
 Peter Merian-Weg 12
 CH-4002 Basel, Switzerland
 Phone +41 (0)61 965 11 11
 Fax +41 (0)61 965 11 01
www.straumann.com

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính - TP.HCM

- Tầng 7, Tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
- ĐT: 0283 8636 345 - Email: info@im8.com.vn
- ĐT: 0949 967 909 (Mr. Thiện)

Văn phòng Hà Nội

- Tầng 7, Tòa nhà Khâm Thiên, 195 Khâm Thiên, P.Thổ Quan, Q. Đống Đa, Hà Nội
- ĐT: 0246 2923 604
- ĐT: 0349 586 838 (Mr. Hùng)

Văn phòng Đà Nẵng

- Tầng 3, Tòa nhà Đường Việt, 30 Nguyễn Hữu Thọ, P.Hòa Thuận, Q.Nam Hải Châu, Đà Nẵng
- ĐT: 0236 6567 575



FACEBOOK STRAUMANN